

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã cuối năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ nội dung thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp-diêm nghiệp-ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2022 xã Thuận Lộc tại văn bản số 1743/UBND-LĐTBXH ngày 03/11/2022 của UBND thị xã-phòng LĐTBXH thị xã Hồng Lĩnh;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 12 tháng 09 năm 2022 của UBND xã Thuận Lộc về việc triển khai kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sản xuất nông nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2022

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Thuận Lộc cuối năm 2022 như sau:

Tổng số hộ dân trên địa bàn : 1.171 hộ.

1. Số hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

2.1. Số hộ nghèo 43 hộ, với 106 khẩu nghèo.

Trong đó:

+ Hộ nghèo Nông thôn mới : 20 hộ, với 74 khẩu;

+ Hộ nghèo không có khả năng lao động : 23 hộ, với 32 khẩu;

+ Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH : 21 hộ, với 30 khẩu;

2.2. Tỷ lệ hộ nghèo : $43/1171$ hộ = 3,67%.

2.3. Số hộ cận nghèo: 69 hộ, với 219 khẩu;

- 2.4. Tỷ lệ hộ cận nghèo: 69/1171 hộ = 5,9 %;
- 2.5. Số hộ thoát nghèo : 20 hộ, với 47 khẩu;
- 2.6. Số hộ thoát cận nghèo : 42 hộ, với 147 khẩu;
- 2.7. Số hộ làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: 850 hộ, với 3354 khẩu.
- 2.8. Tỷ lệ hộ Trung bình : 850/1171 hộ = 72,6 %;

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao cho cán bộ chuyên môn thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ được công nhận tại Quyết định này;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã; văn phòng cấp ủy - chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể có liên quan và thôn trưởng các thôn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH Thị xã;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT.UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- CC VH-XH, CC Kế toán xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP-LĐTBXH xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Liêm